

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - KHỐI 1  
Năm học 2024 - 2025

| MÔN        | NỘI DUNG ÔN TẬP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TIẾNG VIỆT | <p><b>1. Đọc thành tiếng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc trơn các vần, từ, câu, đoạn văn hoặc đoạn thơ chứa vần đã học.</li><li>- GV làm phiếu các bài đã học trong SGK Tiếng Việt 1 – tập 1 cho HS bốc thăm và đọc một bài bất kì (hoặc lựa chọn các văn bản ngoài SGK để học sinh đọc).</li></ul> <p><b>* Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy, nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, tốc độ đọc khoảng 20-25 tiếng trong 1 phút</li></ul> <p><b>2. Đọc hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mỗi bài đọc hiểu gồm có 4 câu hỏi, bài tập. Ba câu đầu yêu cầu HS khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.</li></ul> <p><b>3. Điền âm, vần, từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phân biệt chính tả k hay c; ng hay ngh; g hay gh</li></ul> <p><b>4. Nối từ ngữ với hình thích hợp và nối các tiếng để tạo từ ngữ hoặc <b>nối các từ ngữ</b> để tạo thành câu đơn giản.</b></p> <p><b>5. Viết:</b> vần, từ, câu, đoạn văn hoặc đoạn thơ có chứa âm, vần đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhìn bài mẫu, viết vào giấy kiểm tra. HS viết cỡ chữ 2 li, bút chì.</li></ul> <p><b>*Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tốc độ đạt yêu cầu (15 - 20 chữ /15 phút).</li><li>- Chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ thường.</li><li>- Viết đúng chính tả.</li><li>- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp.</li></ul> |
|            | <p><b>1. Số:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đếm, đọc, viết đúng các số từ 0 - 10.</li><li>- Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé;</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TOÁN</b>              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết nhiều hơn - ít hơn; lớn hơn - bé hơn.</li> </ul> <b>2. Phép tính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 10;</li> <li>- Điền số, điền dấu (+, -, =, &gt;, &lt;) thích hợp vào chỗ trống trong phép tính.</li> </ul> <b>3. Yếu tố hình học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương;</li> <li>- Đếm hình.</li> </ul> <b>4. Giải toán:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết phép tính thích hợp với tranh vẽ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                       |
| <b>ÂM NHẠC</b>           | <b>Ôn tập 2 bài hát:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lốp Một thân yêu.</li> <li>2. Chào người bạn mới đến.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>MỸ THUẬT</b>          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vẽ 1 bức tranh về con vật yêu thích bằng bàn tay của em.</li> <li>2. Vẽ 1 bức tranh về ngôi nhà của em có sử dụng 4 nét cơ bản đã học.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Ôn tập:</b> Bài thể dục.</li> <li>2. <b>Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản:</b> Tư thế vận động của đầu và cổ.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>TIẾNG ANH</b>         | <b>Getting started</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn các từ chào, tạm biệt, các câu lệnh trong lớp học.</li> </ul> <b>Unit 1: Family</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn các từ chủ đề gia đình.</li> <li>- Giới thiệu các thành viên trong gia đình.<br/>This is my <u>mother</u>.</li> </ul> <b>Unit 2: School</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói về đồ dùng học tập.<br/>It's a (pencil).</li> </ul> <b>Unit 3: Colors</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói về màu sắc của đồ vật.<br/>It's (red).<br/>It's a (pink) (bag).</li> </ul> <b>Unit 4: My Body</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn các từ về bộ phận cơ thể.</li> </ul> <b>Unit 5: Animals</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói thích con vật nào, đây là con vật gì.<br/>I like (cats).<br/>This is a (monkey).</li> </ul> |

***\*Rất mong các bậc phụ huynh phối kết hợp với nhà trường đôn đốc các con ôn tập để đạt kết quả tốt!***